TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H.N.**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2019/ DS-PT
Ngày: 02/7/2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H.N.

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Viết Văn.
Các Thẩm phán: Ông Mai Tiến Dũng;
Bà Trần Thị Liên Anh.

- Thư ký phiên toà: Ông Quản Việt Phương - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố H.N..

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H.N. tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H.N. xét xử phúc thẩm, công khai vụ án thụ lý số 138/2019/TLPT- DS ngày 10 tháng 4 năm 2019, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/ DS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện D.A. bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2019/QĐ-PT ngày 27/5/2019, Quyết định hoãn phiên toà số 223/2019/QĐPT-HPT ngày 21/6/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* VP.B(VP.Bank).

Trụ sở: Số 89 phố L.H., phường L.H., quận D.D., thành phố H.N..
Người đại diện theo pháp luật: Ông N.C.D.- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông P.T.A.- Phó giám đốc trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân VP.Bank hội sở (*theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ - HĐQT ngày 02/3/2018*)

Người được ông T.A.ủy quyền lại: Ông N.V.T.- Chuyên viên xử lý nợ VPBank AMC (*theo văn bản ủy quyền số 4993/2019/UQ-VPB ngày 29/6/2019*).

- *Bị đơn:* Ông D.Q.A., sinh năm 1985;
Trú tại: Thôn G.T., xã L.H., huyện D.A., Thành phố H.N..

Người kháng cáo, VP.Blà nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án dân sự sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như các tài liệu có trong hồ sơ, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/5/2017, VP.B(sau đây viết tắt là "VP.Bank") và ông D.Q.A. đã ký kết Hợp đồng tín dụng số LD 1713901134. Theo đó, VPBank cho ông D.Q.A. vay số tiền là 40.000.000 đồng; Thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên (19/5/2017); Mục đích vay: Tiêu dùng; mức lãi suất cho vay: 28%/năm.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, VPBank đã giải ngân cho khách hàng thông qua việc mở thẻ hạn mức thấu chi là 40.000.000 đồng. Từ ngày 19/5/2017 đến ngày 18/9/2017 ông D.Q.A. đã trả được 2.181.388 đồng nợ gốc và 2.840.073 đồng tiền lãi. Kể từ ngày 19/9/2017 cho đến nay ông D.Q.A. không trả nợ gốc và nợ lãi nên toàn bộ khoản nợ gốc còn lại đã chuyển sang nợ quá hạn và phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận.

Tính đến ngày 16/01/2019, ông D.Q.A. còn nợ VPBank tổng số tiền là 61.275.843 đồng; Trong đó nợ gốc: 37.818.612 đồng; nợ lãi: 21.745.465 đồng; Tiền phạt chậm trả lãi là: 1.711.766 đồng.

Bị đơn, ông D.Q.A. trình bày:

Tại bản tự khai ngày 21/01/2019, ông D.Q.A. khai: Ngày 19/5/2017, ông đã ký kết Hợp đồng tín dụng số LD 1713901134 với VP.Bđể vay số tiền 40.000.000 đồng. Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông đã trả được nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận đến hết ngày 18/9/2017 là: 2.181.388 đồng nợ gốc và 2.840.073 đồng tiền lãi. Kể từ ngày 19/9/2017 cho đến nay ông không trả được thêm đồng nợ gốc và nợ lãi nào nên toàn bộ khoản nợ gốc còn lại VP.bank đã chuyển nợ quá hạn.

Nay do ông không có khả năng trả ngay toàn bộ khoản nợ theo yêu cầu của VPBank nên ông đề nghị trả mỗi tháng 2.000.000 đồng nợ gốc. Sau khi trả hết nợ gốc thì ông đề nghị VPBank miễn cho ông toàn bộ khoản nợ lãi. Về các điều khoản của Hợp đồng tín dụng đã ký kết, ông không có ý kiến gì vì việc ký kết Hợp đồng tín dụng do ông hoàn toàn tự nguyện. Ông cũng không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh vượng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, VPBank yêu cầu buộc ông D.Q.A. phải trả toàn bộ nợ

gốc, nợ lãi và khoản tiền phạt chậm trả lãi, tính đến hết ngày 22/02/2019 là: 63.167.708 đồng. Trong đó nợ gốc là: 37.818.612 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 23.389.629 đồng và tiền phạt chậm trả lãi là 1.959.467 đồng.

Buộc ông D.Q.A. tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 23/02/2019 cho đến ngày ông D.Q.A. thanh toán hết các khoản nợ cho VP.Bank.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/ DS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện D.A. đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của VP.B(VP.Bank) đối với ông D.Q.A..

2. Không chấp nhận yêu cầu của VP.Bvề việc buộc ông D.Q.A. phải trả 1.959.467 đồng tiền phạt chậm trả lãi.

3. Buộc ông D.Q.A. trả cho VP.Btổng số tiền tạm tính đến ngày 22/02/2019 là: 61.208.241 (sáu mươi mốt triệu, hai trăm linh tám nghìn, hai trăm bốn mươi mốt) đồng. Trong đó nợ gốc là: 37.818.612 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 23.389.629 đồng.

4. Buộc ông D.Q.A. tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả, kể từ ngày 23/02/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD 171390034 ngày 19/5/2017 cho đến khi ông D.Q.A. thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý, VP.B.kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm về khoản tiền chậm trả lãi là 1.959.467 đồng đến ngày 22/02/2019. Căn cứ pháp lý của khoản tiền này là theo thoả thuận trong Bộ Điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ông An ký ngày 05/5/2017.

Tham gia phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H.N. phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, sau khi phân tích đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H.N. xác định Đơn kháng cáo của VPBank là có cơ sở pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của VPBank và sửa án phí sơ thẩm đối với VPBank.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về tố tụng, VPBank nộp đơn kháng cáo, nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định là hợp lệ.

Về nội dung, xét yêu cầu kháng cáo của VPBank, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Ngày 19/5/2017, VP.Bvà ông D.Q.A. đã ký kết Hợp đồng tín dụng số LD1713901134, với mức tiền vay là 40.000.000 đồng; Thời hạn vay là 36 tháng; Mục đích vay: tiêu dùng. Tính đến hết ngày 22/02/2019, ông D.Q.A. còn nợ VP.Bank theo Hợp đồng tín dụng là: 63.167.708 đồng. Trong đó nợ gốc là: 37.818.612 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 23.389.629 đồng và tiền phạt chậm trả lãi là 1.959.467 đồng.

Xét yêu cầu kháng cáo về số tiền phạt chậm trả lãi là 1.959.467 đồng, thấy rằng: Theo Bộ Điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ông An ký ngày 05/5/2017 tại khoản 3 Điều 7 quy định: "*Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt chậm trả, số tiền phạt chậm trả được tính theo công thức sau: Số tiền lãi chậm trả x số ngày chậm trả x 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn/360* ..". Bộ Điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử này phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng. Như vậy, yêu cầu về số tiền phạt chậm trả lãi là 1.959.467 đồng dựa trên thoả thuận tự nguyện của ông An khi tham gia ký kết Hợp đồng tín dụng với VPBank là phù hợp với quy định của pháp luật. Yêu cầu kháng cáo của VPBank phù hợp với quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thì lãi và cách tính lãi được áp dụng trên cơ sở thoả thuận của hai bên trong hợp đồng tín dụng nên được chấp nhận; cần phải sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm.

Án phí sơ thẩm, VPBank không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông An phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Án phí phúc thẩm, VPBank không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, 39, 147, 148, 271, 273, 309 của Bộ Luật tố tụng dân sự ; Điều 471, 473, 474, 476, 478 của Bộ luật Dân sự 2005; Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; Luật thi hành án dân sự.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/ DS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện D.A., cụ thể như sau:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện yêu cầu thanh toán tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng của VP.B.đối với ông D.Q.A..

2. Buộc ông D.Q.A. trả cho VP.B.(theo Hợp đồng tín dụng số LD 171390034 ngày 19/5/2017) tổng số tiền tính đến ngày 22/02/2019 là: 63.167.708đ (sáu ba triệu một trăm sáu bảy ngàn bảy trăm lẻ tám đồng); trong đó, nợ gốc là: 37.818.612 đồng, nợ lãi quá hạn là: 23.389.629 đồng và tiền phạt chậm trả lãi là 1.959.467 đồng.

3. Buộc ông D.Q.A. tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả, kể từ ngày 23/02/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD 171390034 ngày 19/5/2017 cho đến khi ông D.Q.A. thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

4. Án phí:

* Án phí sơ thẩm:

Ông D.Q.A. phải chịu 3.158.000đ (ba triệu một trăm năm tám ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả VP.B.số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.257.000đ (một triệu hai trăm năm bảy ngàn đồng) theo Biên lai thu số AA/2017/08136 ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.A..

* Án phí phúc thẩm: Hoàn trả VP.B.số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số AA/2017/08344 ngày 15/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.A..

5. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP H.N.;

- TAND huyện D.A.;

- Chi cục THADS huyện D.A.;

- Các đương sự;

- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Viết Văn